

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2022/HS-ST
Ngày 08-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Long;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan;
Ông Trần Văn Chánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 619/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 123/2022/HSST-QĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Thị H, sinh năm 1990 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố A, phường C, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú hiện nay: Khu phố D, phường E, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Mạnh Q (đã chết) và bà Phạm Thị R; chồng là Nguyễn Thành T; có 04 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh ngày 03/02/2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/5/2021, Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 88/2021/HSST (chưa chấp hành án).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Vắng mặt).

- Bị hại: Chị **Nguyễn Thị Cẩm H1**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ K, khu phố L, phường E, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Công ty TNHH X.**

Địa chỉ: 54 đường O, phường P, quận S, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 03/6/2021, Phạm Thị H điều khiển xe mô tô hiệu Raider, biển số 60F3-779.48 đến chợ V thuộc khu phố V, phường E, thành phố B để trộm cắp tài sản. Khi đi vào chợ, H quan sát thấy chị Nguyễn Thị Cẩm H1 dựng chiếc xe mô tô hiệu Lead, biển số 60F2-347.08 ở lề đường, phần yên xe đóng chưa vào chốt khóa nên H đi đến lên lút mở yên xe trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro và số tiền 1.500.000 đồng. Sau khi trộm cắp được tài sản, H bán chiếc điện thoại di động trộm cắp cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 2.000.000 đồng, H đã tiêu xài hết 700.000 đồng, còn lại số tiền 2.800.000 đồng.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, chị Nguyễn Thị Cẩm H1 trình báo Công an phường E, thành phố B. Qua xác minh, rà soát hình ảnh camera, Công an phường E mời Phạm Thị H làm việc, H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Sau đó, H tự đi tìm chuộc lại chiếc điện thoại di động đã trộm cắp trước đó giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B.

Vật chứng:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro, số IMEI: 353237108726556 và số tiền 1.500.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi và trả lại cho chị Nguyễn Thị Cẩm H1.

- 01 mũ bảo hiểm màu đen trắng nhãn hiệu TONATO HELMET, 01 giỏ xách nhãn hiệu BIRDYBAG không màu bằng nhựa có dây đeo màu đen, 01 quần Jeans màu xanh dương, 01 áo khoác Jeans màu đen là đồ vật của Phạm Thị H mặc khi trộm cắp tài sản.

- Số tiền 1.300.000 đồng từ việc Phạm Thị H bán điện thoại di động đã trộm cắp được.

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Raider, biển số 60F3-779.48, số máy CGA1550226, số khung RLSDL11ANMV150637 của Phạm Thị H.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 270/KL-HĐĐGTS ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro, có trị giá là 18.275.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị Cẩm H1 yêu cầu Phạm Thị H bồi thường số tiền 2.000.000 đồng. Ngày 03/3/2022, chị Nguyễn Thị Cẩm H1 có đơn không yêu cầu Phạm Thị H tiếp tục bồi thường số tiền 2.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 08/CT-VKSBH ngày 14/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai truy tố Phạm Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố Phạm Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù và tổng hợp hình phạt tại Bản án số: 88/2021/HSST ngày 27/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Y.

Vật chứng vụ án:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc xe mô tô hiệu Raider, biển số 60F3-779.48, số máy CGA1550226, số khung RLSDL11ANMV150637 và số tiền 1.300.000 đồng của Phạm Thị H.

- Trả lại cho Phạm Thị H: 01 mũ bảo hiểm màu đen trắng nhãn hiệu TONATO HELMET, 01 giỏ xách nhãn hiệu BIRDYBAG không màu bằng nhựa có dây đeo màu đen, 01 quần Jeans màu xanh dương, 01 áo khoác Jeans màu đen.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Cẩm H1 có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục; các văn bản tố tụng được tổng đạt đầy đủ và hợp lệ. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tội danh và hình phạt:

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 03/6/2021, tại chợ V thuộc khu phố V, phường E, thành phố B, Phạm Thị H đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro, trị giá 18.275.000 đồng và số tiền 1.500.000 đồng của chị Nguyễn Thị Cẩm H1, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 19.775.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Ngày 27/5/2021, Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt bị cáo 01 năm cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng đến ngày 03/6/2021 bị cáo lại tiếp tục trộm cắp tài sản, thể hiện bị cáo là người khó cải tạo nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi phạm tội đang mang thai; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả cho chủ sở hữu; bị cáo phải nuôi 04 con nhỏ, trong đó có 01 cháu sinh ngày 03/02/2022. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ những nhận định trên, căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để đảm bảo sự nghiêm minh, khoan hồng của pháp luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung. Mặt khác, hình phạt 01 năm cải tạo không giam giữ theo Bản án số: 88/2021/HSST ngày

27/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Đồng Nai, Phạm Thị H chưa chấp hành. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), thì hình phạt cải tạo không giam giữ được chuyển đổi thành hình phạt tù theo tỷ lệ cứ 03 ngày cải tạo không giam giữ được chuyển đổi thành 01 ngày tù thì 01 năm cải tạo không giam giữ được chuyển đổi thành 04 tháng tù để tổng hợp hình phạt chung trong vụ án này.

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, phải nuôi 04 con nhỏ nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B trả lại cho chị Nguyễn Thị Cẩm H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro, số IMEI: 353237108726556 và số tiền 1.500.000 đồng là phù hợp quy định pháp luật.

- Đối với xe mô tô hiệu Raider, biển số 60F3-779.48, số máy CGA1550226, số khung RLSDL11ANMV150637: Công ty X xác định cho Phạm Thị H vay tiền mua xe trả góp nên đề nghị xử lý xe mô tô biển số 60F3-779.48 để thu hồi nợ. Tuy nhiên, xe mô tô biển số 60F3-779.48, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Công ty X được quyền khởi kiện vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với Phạm Thị H theo quy định pháp luật.

- Số tiền 1.300.000 đồng Phạm Thị H có được do bán tài sản chiếm đoạt mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 mũ bảo hiểm màu đen trắng nhãn hiệu TONATO HELMET, 01 giỏ xách nhãn hiệu BIRDYBAG không màu bằng nhựa có dây đeo màu đen, 01 quần Jeans màu xanh dương, 01 áo khoác Jeans màu đen là đồ vật cá nhân nên trả lại cho Phạm Thị H.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Cẩm H1 có đơn không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 2.000.000 đồng nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị H **01 (một) năm tù**. Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm cải tạo không giam giữ tại Bản án số: 88/2021/HSST ngày 27/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Đồng Nai (cứ 03 ngày cải tạo không giam giữ được chuyển đổi thành 01 ngày tù thì 01 năm cải tạo không giam giữ được chuyển đổi thành 04 tháng tù), buộc bị cáo Phạm Thị H phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là **01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Phạm Thị H vào trại chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ theo Bản án số: 88/2021/HSST ngày 27/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Đồng Nai từ ngày 24/01/2021 đến ngày 29/01/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021); Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Raider, biển số 60F3-779.48, số máy CGA1550226, số khung RLSDL11ANMV150637 và số tiền 1.300.000 đồng của Phạm Thị H.

- Trả lại cho Phạm Thị H: 01 mũ bảo hiểm màu đen trắng nhãn hiệu TONATO HELMET, 01 giỏ xách nhãn hiệu BIRDYBAG không màu bằng nhựa có dây đeo màu đen, 01 quần Jeans màu xanh dương, 01 áo khoác Jeans màu đen.

(Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/12/2021 và Biên lai thu tiền số 0002336 ngày 16/12/2021).

3. Công ty X được quyền khởi kiện vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với Phạm Thị H theo quy định pháp luật.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021); Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phạm Thị H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. B;
- Công an TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ -
Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Ngô Hoàng Long